

Số: 26/KH-THHX

Móng Cái, ngày 19 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định 2388/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục hệ công lập năm học 2024-2025; Căn cứ Hướng dẫn số 353/PGD&ĐT ngày 16/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trên cơ sở phát huy những kết quả nhà trường đã đạt được trong năm học 2023- 2024, trường Tiểu học Hải Xuân xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường Tiểu học Hải Xuân có trụ sở chính tại thôn 10A xã Hải Xuân, là một xã ven đô với diện tích tự nhiên 15,3km², cách trung tâm thành phố Móng Cái 3km, người dân chủ yếu sống bằng nghề nông, nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản nên nhiều hộ gia đình kinh tế còn khó khăn. Trường được công nhận đạt chất lượng kiểm định giáo dục mức 2 và công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I giai đoạn 2020 - 2025.

I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM HỌC 2023-2024

- Tích cực triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ trong năm học theo chỉ đạo của Ngành giáo dục và các cấp, ngành liên quan.
- Tổ chức được nhiều cuộc thi giao lưu, chương trình, hoạt động ngoại khóa cấp trường đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.
- Đội ngũ tích cực tự giác trong thực hiện nhiệm vụ và trong công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

*** Danh hiệu cá nhân giáo viên:**

- Giáo viên giỏi cấp trường: 21 đ/c
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố: 7 đ/c
- Lao động tiên tiến: 29 đồng chí
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 đồng chí
- Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen: 01 đồng chí
- Thành phố khen: 01 đồng chí
- Sở Giáo dục và Đào tạo khen: 01 đồng chí

Thành tích học tập của các em học sinh:

(1) Chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học:

- Hoàn thành chương trình lớp học: $722/753 = 95,9\%$
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học (rèn luyện hè): $31/753 = 4,1\%$
- Hoàn thành lớp học sau kiểm tra lại: $730/753 = 96,9\%$
- Chuyên cấp: $156/156 = 100\%$ (bằng cùng kỳ)
- Học sinh khen thưởng cuối năm: $356/753 = 47,3\%$

(2). Kết quả cuộc thi Olympic các môn học và các hoạt động giáo dục cấp trường đạt: 08 giải Nhất; 08 giải Nhì; 45 giải Ba; 40 giải Khuyến khích.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Quy mô trường lớp

Trường có 03 điểm trường đang hoạt động với 716 học sinh, trong đó: khu Trung tâm 13 lớp = 466 học sinh; điểm trường Thôn 3 có 05 lớp = 136 học sinh; điểm trường Thôn 5 có 04 lớp = 114 học sinh. Khối 1: 4 lớp = 128 học sinh, khối 2: 5 lớp = 166 học sinh, khối 3: 4 lớp = 118 học sinh, khối 4: 5 lớp = 169 học sinh, khối 5: 4 lớp = 135 học sinh. Số học sinh học 2 buổi/ngày đạt $716/716 \text{ em} = 100\%$. Nhà trường thực hiện tuyển sinh học sinh lớp 1 đúng quy định, không có học sinh đi học trước tuổi.

Nhà trường có quy mô của trường Tiểu học hạng II. Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định, cụ thể: Chi bộ gồm 26 đảng viên chiếm 78,8% tổng số CB, GV, NV. Tổ chức Công đoàn có 33/33 đ/c = 100% CB, GV, NV tham gia. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 10 đoàn viên. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng gồm 716/716 học sinh nhà trường.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên được giao theo biên chế: 35, trong đó gồm: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, 01 tổng phụ trách; (25 giáo viên chuyên môn tiểu học; 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mĩ thuật, 02 giáo viên Ngoại ngữ); 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên y tế (thiếu giáo viên chuyên trách Thể dục, Tin học). 93,9% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên. Biên chế có mặt/biên chế được giao: 33/35, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay còn thiếu 9 (07 giáo viên; 02 nhân viên) so với định biên. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: $28/22 = 1,27$.

3. Về cơ sở vật chất

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: Trường có diện tích tổng thể và diện tích sân chơi đảm bảo theo qui định, đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao của học sinh. Khuôn viên nhà trường đẹp, có hệ thống tường rào kiên cố, chắc chắn, cổng trường đảm bảo mỹ quan. Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp được bố trí hài hòa, hợp lý tạo điều kiện thoải mái, thân thiện và an toàn cho mọi hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường có đầy đủ khối phòng học, khối phòng hành chính và các loại máy văn phòng phục vụ, các thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập và chăm sóc sức khỏe ban đầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vực ăn nghỉ bán trú cho học sinh đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Hệ thống phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên và học sinh cơ bản đủ số lượng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo qui định; các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên, bảng chống lóa, tủ đựng đồ dùng thiết bị, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, các khẩu hiệu theo quy định và đảm bảo thẩm mỹ; các phòng học đều được trang bị màn chiếu phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Thư viện nhà trường có diện tích 52m². Thư viện có đầy đủ sách báo, tài liệu, thiết bị dạy học.

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được bầu vào đầu năm học; mọi hoạt động của Ban đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động tích cực, duy trì tốt nề nếp thăm hỏi tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức vận động xã hội hóa, hỗ trợ các hoạt động giáo dục; quan tâm, đồng thuận ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, góp phần quan trọng trong phong trào thi đua của thầy và trò nhà trường.

III. NHẬN ĐỊNH CHUNG

+ Thuận lợi:

Đảng ủy, UBND, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, thường xuyên theo dõi phong trào thi đua của nhà trường, kết hợp với nhà trường tham gia tốt các hoạt động xã hội; động viên, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên công tác tốt.

Sự phối hợp, đồng thuận hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần từ cha mẹ học sinh, tạo điều kiện giúp đỡ động viên con em mình ra lớp học tập đầy đủ.

Trường nhận được sự chỉ đạo chuyên môn sát sao của các đồng chí lãnh đạo và chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái.

Các em học sinh ngoan, chăm chỉ lao động. Chấp hành tốt nội quy của lớp, của trường đề ra, biết lễ phép vâng lời thầy cô, đoàn kết thương yêu bạn bè.

Trường có đủ phòng học văn hóa, đảm bảo mỗi lớp một phòng. Đa số giáo viên trong nhà trường có lòng yêu nghề, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, luôn có ý thức cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nội bộ đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc. Đội ngũ cán bộ, giáo viên từng bước được trẻ hóa, một số giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ tốt, chịu khó học hỏi, đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong thời kì mới, được đồng nghiệp quý mến.

Phần lớn học sinh tích cực, năng động, chấp hành tốt nội qui của lớp, của trường đề ra, lễ phép vâng lời thầy cô, đoàn kết thương yêu bạn bè, sống hòa đồng thân thiện với các bạn có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và các phong trào thể dục, thể thao, lễ phép với thầy cô, đoàn kết thương yêu bạn bè. Các bậc phụ huynh cũng đã ý thức hơn trong việc quan tâm, chăm lo cho con em đến trường, có sự liên hệ với thầy cô để nắm bắt tình hình học tập của con em mình.

+ Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, nhà trường còn gặp một số khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ như:

- Trường có nhiều cơ sở, các điểm trường cách xa nhau nên gặp khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo.

- Cơ sở vật chất các điểm trường không đồng đều. Ở cơ sở lẻ, phòng học nhỏ, hẹp, bàn ghế chưa đảm bảo theo quy định, các phòng học bán kiên cố đã xuống cấp, điểm trường trung tâm thiếu các phòng chức năng, phòng học bộ môn. Một số thiết bị dạy học đã sử dụng lâu năm, không đảm bảo tính chính xác khi thực hành làm ảnh hưởng tới hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

- Máy chiếu đã sử dụng lâu năm nên hay hỏng do vậy chất lượng không còn tốt.

- Hiện tại, trường còn thiếu giáo viên dạy chuyên trách môn Thể dục, Tin học; thiếu nhân viên có chuyên môn y tế, hành chính. Các giáo viên được phân công kiêm nhiệm do chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và do khối lượng công việc nhiều nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm chưa cao.

- Trình độ dân trí không đồng đều, một số gia đình kinh tế khó khăn chưa quan tâm đến việc học tập của con cái. Một số học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, còn ham chơi, chưa quyết tâm trong học tập. Tỷ lệ học sinh khuyết tật, học sinh con hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cao.

B - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông¹ (Chương trình GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

¹ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học²; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

C - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trong trường, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định³; kế hoạch giáo dục của nhà trường phải được Hội đồng trường quyết nghị thông qua trước

² Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

³ Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

khi thực hiện; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu⁴; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁵, các môn học tự chọn⁶ theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành, hướng dẫn⁷.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế

⁴ Thông tư số 37/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 26/2023/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

⁵ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁶ Lớp 1, lớp 2: Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh, tiếng Pháp).

⁷ Công văn số 3535/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGD&ĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GD&ĐT, Số 176/PGD&ĐT ngày 21/5/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 946/SGD&ĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GD&ĐT, công văn 101/PGD&ĐT ngày 7/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGD&ĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GD&ĐT, Công văn số 136/PGD&ĐT ngày 05/5/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGD&ĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GD&ĐT, Công văn số 06/HD-PGD&ĐT ngày 05/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 5335/BGD&ĐT-GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Công văn số 3083/SGD&ĐT-GDPT ngày 27/10/2022 của Sở GD&ĐT, Công văn số 326/PGD&ĐT ngày 28/10/2022 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai dạy học lớp ghép cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Công văn số 1908/SGD&ĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GD&ĐT, Công văn số 252/PGD&ĐT ngày 13/6/2024 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; công văn số 85/SGD&ĐT ngày 10/01/2024, công văn số 16/PGD&ĐT ngày 11/1/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học; công văn số 244/SGD&ĐT-GDPT ngày 23/01/2024, công văn số 32/PGD&ĐT ngày 25/1/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học.

hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Triển khai theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn⁸ của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại nhà trường, địa phương; trong đó cần lưu ý:

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT⁹.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT¹⁰ bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

b) Tổ chức dạy học Tin học

- Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT¹¹. Tiếp tục lựa chọn các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở tất cả các điểm trường đều được học môn Tin học và đạt các mức độ theo yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹². Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành*

⁸ Công văn số 2210/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT, công văn 297/PGD&ĐT ngày 18/8/2023 của Phòng GD&ĐT về triển khai thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT

⁹ Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT, công văn 101/PGD&ĐT ngày 7/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

¹⁰ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Có giải pháp, phương án sử dụng, bố trí, phân công giáo viên linh hoạt, phù hợp, đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

- Đây mạnh việc quán triệt, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, Tài liệu giáo dục truyền thống và lịch sử thành phố Móng Cái. Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương và tài liệu giáo dục truyền thống và lịch sử thành phố Móng Cái trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT¹³ với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương và tài liệu giáo dục truyền thống và lịch sử thành phố Móng Cái vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGD&ĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 272/PGD&ĐT ngày 22/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

5. Triển khai giáo dục STEM

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông, theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT¹⁴ đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, Hướng dẫn các tổ khối xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết

¹³ Công văn số 3210/SGD&ĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GD&ĐT; Hướng dẫn số 06/HD-PGD&ĐT ngày 5/11/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; công văn số 2345/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2023; Công văn 327/PGD&ĐT ngày 31/8/2023 về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử- Địa lý lớp 4;.

¹⁴ Công văn số 2964/SGD&ĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 54/KH-PGD&ĐT ngày 19/10/2022 của Phòng GD&ĐT về triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Tăng cường tham mưu UBND cấp huyện quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại nhà trường cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định¹⁵.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả¹⁶; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁷.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học¹⁸; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT¹⁹ để nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ.

¹⁵ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 317/PGD&ĐT ngày 22/7/2024 của Phòng GD&ĐT..

¹⁶ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

¹⁷ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người,...

¹⁸ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

¹⁹ Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT²⁰; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022²¹.

7. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

a) Tổ chức bán trú: Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh²².

b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong

²⁰ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

²¹ Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

²² Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý²³ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học và điểm trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁴, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xã Hải Xuân quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ²⁵, Bộ GDĐT²⁶ và Kế hoạch của UBND tỉnh²⁷; tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

²³ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

²⁴ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

²⁵ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

²⁶ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

²⁷ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁸, Sở GDĐT²⁹ và Phòng GD&ĐT.

Nhà trường lập kế hoạch xây dựng và phát triển, phấn đấu trong từng giai đoạn để đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia. Chủ động, tích cực tham mưu việc đầu tư trang sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định; tham mưu đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường xây dựng văn hoá chất lượng, tăng cường công tác kiểm định chất lượng để được tự đánh giá và nâng cao chất lượng đánh giá ngoài. Thực hiện kiểm tra công nhận lại chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản³⁰ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Tăng cường giáo dục hòa nhập, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp.

²⁸ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

²⁹ Công văn số 3016/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GDĐT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia từ năm học 2019-2020.

³⁰ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỉ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập. Bổ sung thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật cho Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tích cực tham mưu để UBND Thành phố tuyển dụng, hợp đồng giáo viên tiểu học đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; ưu tiên các giải pháp để bảo đảm học sinh được học đủ nội dung, chương trình các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³¹.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại đơn vị theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục tham mưu các cấp để đầu tư xây mới trường ra vị trí mới đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông và đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia. Bảo đảm cơ sở vật chất để học sinh được học 2 buổi/ngày.

Khắc phục tình trạng thiếu thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường vào đầu năm học, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy

³¹ Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học từ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018³²; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT³³. Tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo³⁴. Chuẩn bị các phương án sẵn

³² Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

³³ Công văn số 2218/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 302/pGD&ĐT ngày 18/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

³⁴ Kế hoạch số 496/KH-GDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 10%.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số và thí điểm một số nội dung theo kế hoạch của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT. Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

b) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định³⁵, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường và quản lý; thực hiện hiệu quả tính giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường³⁶; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về

³⁵ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

³⁶ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo³⁷. Không đề xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; các chương trình giáo dục tích hợp.

V. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục, góp phần tạo sự chuyển biến trong đội ngũ và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D. CHỈ TIÊU

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

³⁷ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 1708/SGDĐT-GDPT ngày 22/6/2024 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

(1) 100% các môn học và các hoạt động giáo dục được xây dựng kế hoạch giáo dục.

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề cấp thành phố, cấp cụm, cấp trường tổ chức.

- 100% giáo viên thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục.

- Phần đầu 100% học sinh được tham gia các hình thức tổ chức dạy học, được trải nghiệm các hoạt động thực tiễn. Trong năm tổ chức 03 buổi trải nghiệm hoạt động thực tiễn.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- $711/716 = 99,3\%$ đạt mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất *(có phụ lục kèm theo)*

- Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục: *(cụ thể theo phụ lục)*

+ $711/716 = 99,3\%$ học sinh chuyển lớp thẳng; $135/135 = 100\%$ học sinh hoàn thành chương trình cấp học; $348/716 = 48,6\%$ khen thưởng cấp trường.

() Kết quả tổ chức các sân chơi trí tuệ:*

- Giao lưu Olympic các môn học cấp Trường: 50 giải

- Đạt giải thể thao cấp trường: 10 em, cấp thành phố 02 em

- Đạt giải điền kinh cấp trường: 25 em, cấp thành phố 01 em.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

(2) Đảm bảo 100% học sinh khối 3, 4, 5 được học tiếng Anh 4 tiết/tuần.

- Đảm bảo khối 3,4,5 được học tin học 1 tiết/tuần và được giáo dục kỹ năng công dân số.

(3). 100% giáo viên tích hợp dạy giáo dục địa phương em. 100% được giáo dục “Địa phương em” theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở giáo dục biên soạn. 100% giáo viên khối 4, 5 tích hợp Tài liệu giáo dục truyền thống và lịch sử thành phố Móng Cái vào dạy trong các môn Địa lý, lịch sử và HĐTN.

(4). 100% các khối lớp thực hiện giáo dục Stem, tổ chức Hội nghị chuyên đề đạt chất lượng.

(5). 100% cán bộ, giáo viên chấp hành đầy đủ và đúng quy chế, quy định và nội quy làm việc của trường và của ngành.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- 100% giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.
- 100% giáo viên đăng ký soạn bài trên máy vi tính.
- *Về hồ sơ dạy học*: 100% xếp loại từ trung bình trở lên, trong đó: Hồ sơ tốt $12/29 = 41,4\%$; Hồ sơ khá $16/29 = 55,2\%$; Hồ sơ TB $1/29 = 3,4\%$.
- *Giờ dạy*: 100% giờ dạy đạt yêu cầu trở lên, trong đó: Giờ dạy tốt 35%; Giờ khá 45%; Giờ ĐYC: 20%.
- *Tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn*: 100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ khối, của trường theo quy định. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh 2 lần/năm học.
- *Thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học*: tổ chức 10 tiết chuyên đề cấp trường cụ thể như sau: Khối 1: Tiếng Việt, Toán; Khối 2: Tiếng Việt (LT&C), Tiếng Việt (Chính tả); Khối 3: Tin học, Toán; Khối 4: Tiếng Việt (LT&C), Toán; Khối 5: GD Stem (2 tiết). Cấp tổ 15 chuyên đề cụ thể: Khối 1: Đạo đức, HĐTN, Toán, Tiếng Việt; Khối 2: Tự nhiên và xã hội, Tiếng Việt; Khối 3: Tự nhiên và xã hội, Công nghệ, Âm nhạc; Khối 4: Lịch sử và địa lý, Tiếng Việt, Đạo đức; Khối 5: Tiếng Việt (đọc), Tiếng Việt (LT&C), HĐTN.
- *Đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp*: $31/31=100\%$ cán bộ, giáo viên đạt từ khá trở lên (Trong đó Tốt đạt $12/31=38,7\%$).
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra.

(6). 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc và biết ra đề theo TT27 đảm bảo 3 mức độ.

- 100% giáo viên dạy học biết tích hợp dạy lồng ghép các nội dung theo quy định; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

(7). 100% nhân viên nhà bếp có giấy khám sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP. 100% được xét nghiệm người lành mang trùng.

- Nguồn gốc thức ăn phải đảm bảo. Ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo đủ hồ sơ về ATTP.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

(1). Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2 và PCGDTH mức độ 3.

(2). Huy động được 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập. Giáo viên soạn giảng đúng quy định, có hồ sơ khuyết tật.

(3). Phân đầu 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

(1). Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên: 31/31 = 100% tham gia và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Phân đầu 2/29 = 6,9% đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh.
- Phân đầu 17/22 = 77,3% giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Chọn cử được đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chương trình GDPT 2018.

(2) Đảm bảo mỗi lớp/phòng học, thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2, 3, 4, 5

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của Kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Giữ vững danh hiệu Thư viện đạt Chuẩn.

(3). 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, 100% giáo viên tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào các môn học và các hoạt động giáo dục (đặc biệt là môn tin học); 100% giáo viên gửi giáo án lên Drive. 100% người học thanh toán không dùng tiền mặt; 100% giáo viên sử dụng học bạ điện tử.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

- 100% các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng quy định.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện 1 tiết/học kỳ về đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- 100% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm trong năm theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Phân đầu 100% học sinh và cha mẹ học sinh tham gia vào việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Đảm bảo thực hiện công tác thu, chi theo quy định.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo để có giải pháp bổ sung CSVC đảm bảo theo quy định.

- 100% CBGVNV và phụ huynh học sinh có nhận thức đúng đắn về thực hiện chương trình GDPT 2018.

- 100% CBGVNV và phụ huynh học sinh hiểu về Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh, có hiệu lực từ ngày 20/10/2020. Tuyên truyền vào các cuộc họp cha mẹ học sinh, trên zalo lớp, trang thông tin điện tử của trường về nội dung TT27.

VI. Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các văn bản có liên quan. Thực hiện quy chế dân chủ ở nơi làm việc theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nêu rõ: Công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ; Nội quy, quy chế và các văn bản quy định liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

2. Xây dựng và thực hiện công khai minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; ban hành, tổ chức đối thoại với đội ngũ cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh để trao đổi, thảo luận các nội dung quy định đã được đề ra trong quy chế mỗi quý một lần là yếu tố quan trọng nhằm kịp thời giải quyết ngay những vấn đề bức xúc, hạn chế mâu thuẫn, tranh chấp, xung đột, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp; tôn trọng, bảo đảm các quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc.

3. Hiệu trưởng nhà trường nâng cao trách nhiệm về thực hiện quy chế dân chủ; cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử trong môi trường sư phạm và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết những việc tham gia ý kiến; những việc cán bộ, giáo viên, nhân viên giám sát, kiểm tra theo quy định.

5. Triển khai, kiểm tra việc thực hiện dân chủ tại đơn vị. Kịp thời biểu dương, động viên, nhân rộng những gương điển hình thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị. Không để xảy ra việc quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của tổ chức.

6. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo qui định.

VII. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu tập thể:

- * Trường: Lao động Xuất sắc
- * Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- * Công đoàn: vững mạnh
- * Đoàn Thanh niên: Chi đoàn mạnh Xuất sắc
- * Đội TNTPHCM: Liên đội mạnh cấp Thành phố

2. Danh hiệu cá nhân:

- Lao động tiên tiến: 31
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 8
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 17
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 02

VIII. Dự kiến chương trình công tác trọng tâm (có phụ lục kèm theo).

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường triển khai thực hiện.

2 Đối với các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn, văn phòng theo điều kiện thực tế của Tổ xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa từng nội dung, biện pháp, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học đã đề ra. Chỉ đạo các thành viên trong Tổ tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức, thi đua trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Đối với các đoàn thể

3.1. Công đoàn:

Phối hợp với nhà trường xây dựng chương trình, nội dung tổ chức Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024-2025.

Kết hợp với các tổ chức trong trường phát động, duy trì, động viên, khuyến khích các phong trào thi đua của học sinh, giáo viên tổ chức các hoạt động trong các ngày lễ lớn.

3.1. Đoàn thanh niên: Phát huy sức mạnh tập thể, tính tiên phong của chi đoàn, cá nhân từng đoàn viên, chỉ đạo hoạt động liên đội, tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn và các hoạt động phong trào xây dựng chi đoàn vững mạnh.

3.2. Đội thiếu niên: Tổng phụ trách Đội có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động của Đội thiếu niên và sao nhi đồng ở nhà trường. Thành lập đội danh dự, làm tốt công tác phục vụ hoạt động chính trị của địa phương và của ngành. Duy trì và phát huy các thành tích đã đạt được, góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt trong nhà trường.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành: giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 của trường tiểu học Hải Xuân. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy

HIỆU TRƯỞNG

-

Phạm Thị Kim Liên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-THHX ngày 19/8/2024 của trường TH Hải Xuân)

PHỤ LỤC 1. DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 9/2024	- Chỉ đạo các đoàn thể: thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức khai giảng năm học mới 2024-2025. - Hướng dẫn các tổ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; - Tổ chức học tập quy chế chuyên môn và thống nhất một số quy định về chuyên môn của trường, cách ghi chép các loại sổ sách của giáo viên; Tập huấn chuyên môn, chuyển đổi số. - Chỉ đạo các tổ phân công giáo viên phụ trách môn học và phân công giáo viên mượn đồ dùng dạy học theo môn. - Kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ, sổ sách đầu năm học. - Tổng hợp kết quả điều tra bổ sung đối tượng phổ cập giáo dục tiểu học năm 2024. - Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề dạy học cấp tổ, cấp trường. - Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Tổ chức ăn bán trú cho học sinh - Tổ chức đại hội Chi đội, đại hội Liên đội. - Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, nhà trường. - Tập luyện các môn: bóng bàn, cờ vua, điền kinh để tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. - Tổ chức Trung thu cho học sinh. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 10/2024	- Tổ chức Hội nghị "Nhà giáo, CBQL, người lao động" năm học 2024-2025. - Triển khai các hoạt động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tổ chức toạ đàm ngày 20/10 - Tổ chức các chuyên đề dạy học cấp tổ, cấp trường. - Duyệt kết quả PCGDTH ĐĐT tại Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 11/2024	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổng kết, đánh giá kết quả các hoạt động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu (Olympic các môn học, ...), phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục.

	- Tiếp tục tổ chức chuyên đề dạy học cấp tổ, cấp trường. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 12/2024	- Phát động và tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12 (<i>thi đua học tốt, nói chuyện truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân, anh bộ đội Cụ Hồ</i>) - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh cuối kỳ I; Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục học kỳ I. - Tổ chức Hội thi “Giáo chủ nhiệm giỏi” cấp Trường. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 01/2025	- Tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường định kỳ cuối học kỳ I - Tổ chức sơ kết học kỳ I. - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục. - Ghi bổ sung sổ phổ cập: số trẻ mới sinh năm 2025, số trẻ chuyển đi, chuyển đến - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học. - Triển khai kế hoạch nghỉ Tết Nguyên đán và phân công lãnh đạo trực trường - Nghi Tết Nguyên đán
Tháng 2/2025	- Nghi Tết Nguyên đán - Phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày thành lập Đảng ngày 3/2. - Tổ chức Tết trồng cây. - Kiểm tra việc giảng dạy của các giáo viên sau nghỉ Tết Nguyên Đán. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 3/2025	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày 8/3 - Tham gia “Hội thi Giáo viên dạy giỏi” cấp tỉnh - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 4/2025	- Tổ chức thi “Olympic các môn học và hoạt động giáo dục” cấp trường. - Chỉ đạo giáo viên triển khai ôn tập, kiểm tra định kỳ cuối năm học. - Kiểm tra sổ sách của các chi đội, chuẩn bị điều kiện để đón đoàn kiểm tra công tác Đội và phong trào thiếu nhi - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 5/2025	- Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học; xét hoàn thành chương trình lớp học, cấp học; thống kê, cập nhật kết quả giáo dục học kỳ 2; xét hoàn thành chương trình lớp học, cấp học; thống kê, cập nhật kết quả cuối năm. Hoàn thành kế hoạch dạy học trước 25/5/2025. - Hướng dẫn giáo viên hoàn thành hồ sơ đánh giá xếp loại học sinh. - Tổ chức việc đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học, đánh giá giáo viên theo chuẩn, đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn.

	- Hoàn thành hồ sơ thi đua của các cá nhân và tập thể. - Duyệt học bạ, xét hoàn thành chương trình lớp học, cấp học; hoàn thành các loại báo cáo cuối năm. - Tổng kết năm học, bàn giao học sinh cho tổ chức Đoàn, Đội về địa bàn dân cư.
Tháng 6/2025	- Hoàn thiện các loại báo cáo năm học - Phối hợp với Hội đồng đội xã Hải Xuân tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo và kiểm tra lại cho học sinh trong hè.
Tháng 7/2025	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2025-2026 - Thực hiện việc triển khai sửa chữa, tu bổ trường học chuẩn bị cho năm học mới. - Thực hiện tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và phối hợp với trường THCS Hải Xuân triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 6.
Tháng 8/2025	- Tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên hè năm 2024. - Tổ chức kiểm tra và xét lên lớp cho học sinh rèn luyện lại trong hè và xét Hoàn thành chương trình tiểu học lần 3 (nếu có). - Chuẩn bị các điều kiện thực hiện giảng dạy chương trình năm học 2025-2026 và tổ chức khai giảng năm học mới.

PHỤ LỤC 2. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC DUY TRÌ SĨ SỐ

Khối lớp	Đầu năm		Cuối năm		Đạt tỉ lệ %
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	4	128	4	128	100
2	5	166	5	166	100
3	4	118	4	118	100
4	5	169	5	169	100
5	4	135	4	135	100
Tổng số	22	716	22	716	100

PHỤ LỤC 3. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Khối lớp		Tổng số	HTXS		HHT		HT		CHT		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Khối 1		128	32	25%	42	32,8%	52	40,6%	2	1,6%	
Khối 2		166	35	21,1	54	32,5	76	45,8	1	0,6	
Khối 3		118	19	16,1	34	28,8	64	54,2	1	0,8	
Khối 4		169	24	14,2	44	26,0	100	59,2	1	0,6	
Khối 5		135	27	20	38	28,1	70	44,9			
KT	Trưởng	348		48,6%							
	Trên	5		0,7%							
HT CTLH		711/716		99,3%							

PHỤ LỤC 4. ĐĂNG KÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2024 - 2025

Stt	Họ và tên	Stt	Họ và tên
<i>Lao động tiên tiến: 31</i>			
1	Phạm Thị Kim Liên	17	Ninh Thị Quyết
2	Nguyễn Thị Liên	18	Đỗ Thị Thảo
3	Nguyễn Hoàng Yến	19	Vũ Thị Thùy
4	Phạm Ngọc Hà	20	Lê Thu Hiền
5	Vì Hải Yến	21	Phạm Thị Quyến
6	Trần Thị Bích Nguyệt	22	Đỗ Thị Oanh
7	Bùi Thị Nhung	23	Nguyễn Thị Hồng Nhung
8	Phạm Bích Thủy	24	Bùi Hoài Thu
9	Trần Ánh Nguyệt	25	Trần Thanh Hoa
10	Nguyễn Thị Liệu	26	Phạm Thanh Hương
11	Nguyễn Thị Phương Thu	27	Nguyễn Văn Lâm
12	Phạm Thị Chanh	28	Vũ Kim Chi
13	Ninh Thị Ngân	29	Lý Thùy Nhung
14	Cung Minh Hoàn	30	Phạm Thị Nga
15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	31	Trần Trung Khánh
16	Nguyễn Thị Thủy		
<i>Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 8</i>			
1	Phạm Thị Kim Liên	5	Phạm Bích Thủy
2	Nguyễn Thị Liên	6	Đỗ Thị Thảo
3	Đỗ Thị Oanh	7	Lê Thu Hiền
4	Nguyễn Văn Lâm	8	Trần Thị Bích Nguyệt
<i>Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 02</i>			
1	Đỗ Thị Oanh	5	Trần Thị Bích Nguyệt
<i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 17</i>			
1	Phạm Thị Chanh	10	Trần Thị Bích Nguyệt
2	Đỗ Thị Oanh	11	Bùi Thị Nhung
3	Nguyễn Thị Liệu	12	Nguyễn Thị Phương Thu
4	Phạm Bích Thủy	13	Vũ Kim Chi
5	Vì Hải Yến	14	Nguyễn Văn Lâm
6	Phạm Thị Quyến	15	Đỗ Thị Thảo
7	Bùi Hoài Thu	16	Lê Thu Hiền
8	Cung Minh Hoàn	17	Phạm Ngọc Hà
9	Ninh Thị Quyết		

PHỤ LỤC 5. BIÊN CHẾ TỔ CHUYÊN MÔN VÀ TỔ VĂN PHÒNG

	Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Kiểm nhiệm
TỔ 1	1	Đỗ Thị Oanh	TT	1A	
	2	Phạm Thị Chanh	GV	1B	Phó Chủ tịch CĐ
	3	Phạm Bích Thủy	GV	1C	Thủ quỹ công đoàn
	4	Nguyễn Thị Liễu	GV	1D	Thư ký
	5	Hoàng Ngọc Điệp	GV	BM	CTCĐ
TỔ 2	1	Vì Hải Yến	TT	2A	
	2	Phạm Thị Quyên	GV	2B	
	3	Bùi Hoài Thu	GV	2C	
	4	Cung Minh Hoàn	GV	2D	
	5	Ninh Thị Quyết	GV	2E	
	6	Phạm Thanh Hương	GV	BM	
TỔ 3	1	Trần Thị Bích Nguyệt	TT	3A	
	2	Trần Thanh Hoa	GV	3B	Bí thư chi đoàn
	3	Vũ Thị Thùy	GV	3C	
	4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	GV	3D	
	5	Trần Trung Khánh	GVAN	BM	
	6	Lý Thùy Nhung	GVTA	BM	
TỔ 4	1	Bùi Thị Nhung	TT	4A	
	2	Nguyễn Hoàng Yến	GV	4B	
	3	Nguyễn Thị Phương Thu	GV	4C	
	4	Vũ Kim Chi	GV	4D	
	5	Nguyễn Thị Thủy	GV	4E	
	6	Nguyễn Thị Liên	Phó hiệu trưởng		Phó bí thư chi bộ
TỔ 5	1	Nguyễn Văn Lâm	TT	5A	
	2	Đỗ Thị Thảo	TP	5B	
	3	Lê Thu Hiền	GV	5C	
	4	Phạm Ngọc Hà	GV	5D	
	5	Nguyễn Thị Ngọc Lan	GV	GVTA	
	6	Trần Ánh Nguyệt	GVMT	BM	
	7	Phạm Thị Kim Liên	Hiệu trưởng		Bí thư chi bộ
TỔ VĂN PHÒNG	1	Ninh Thị Ngân	GV	TPT Đội	
	2	Nguyễn Thị Nguyệt	TT	Nhân viên kế toán	Thiết bị, HC
	3	Phạm Thị Nga	NV	NV Y tế	Thư viện

